

PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHÌN TỪ BÀI HỌC SINGAPORE

GS, TS. VÕ VĂN SEN^(*)
VÕ PHÚC TOÀN^(**)

Tóm tắt: Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, Thành phố đang gặp nhiều thách thức cho sự phát triển của mình, đặc biệt là việc tìm mô hình phát triển phù hợp. Trong số các đô thị ở khu vực Đông Nam Á, Thành phố Hồ Chí Minh và Singapore có nhiều điểm tương đồng về lợi thế, tiềm lực và con đường phát triển. Đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh đang có kế hoạch xây dựng đô thị thông minh và trở thành một thành phố start-up, điều mà Singapore đã rất thành công. Bài viết phân tích những bài học thành công của Singapore mà Thành phố Hồ Chí Minh có thể áp dụng được cho sự phát triển của mình.

Từ khóa: Thành phố Hồ Chí Minh; bài học Singapore; đô thị thông minh; quốc gia thông minh.

1. Thành phố Hồ Chí Minh tiềm năng và thách thức phát triển

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị trẻ và năng động. Trong suốt lịch sử phát triển, Thành phố luôn đóng vai trò là trung tâm kinh tế động lực của khu vực phía Nam và cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh trước đây là Sài Gòn - Gia Định, nằm ở vị trí giao thông thuận lợi, kết nối vựa lúa Đồng bằng Sông Cửu Long với các vùng còn lại của Nam bộ và khu vực. Từ thế

ki XVIII, nửa đầu thế kỉ XIX, thương mại Sài Gòn đã gắn liền với dòng chảy thương mại của một thế giới thủy biên mở⁽¹⁾ kết nối giữa Đồng bằng Sông Cửu Long với khu vực Đông Nam Á rộng lớn. Việc phát triển của kĩ thuật đóng thuyền trong giai đoạn này cũng góp phần thúc đẩy thương mại hàng hải giữa Sài Gòn với các nước trong khu vực phát triển. Sài Gòn trở thành điểm giao dịch kết nối hai vùng rộng lớn trong thương mại khu vực, đó là mạng lưới các trung tâm thương mại xung quanh biển Đông, như Trung Quốc, Việt Nam, Singapore, Malaysia và Thái Lan. . kết nối với các điểm

^(*) và ^(**) Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

thương mại nội địa (mang tính thứ yếu trong nửa cuối thế kỉ XVIII), như Mỹ Tho, Long Hồ, Sa Đéc, Châu Đốc, Hà Tiên, ... nằm trên khu vực hạ lưu sông Mekong⁽²⁾. Ra đời năm 1860, Cảng Sài Gòn nhanh chóng trở thành hải cảng đứng hàng thứ bảy trong hệ thống cảng biển của người Pháp (lúc này thực dân Pháp đã xâm lược Việt Nam), có thể tiếp nhận cùng lúc 40 tàu trọng tải hạng nặng, có năng suất hoạt động gấp đôi Cảng Hải Phòng⁽³⁾. Hiện nay, Thành phố tiếp tục giữ vai trò là trung tâm xuất nhập khẩu lớn nhất cả nước. Theo báo cáo của Sở Công thương Thành phố, năm 2017, kim ngạch xuất khẩu của Thành phố đạt 35,55 tỉ USD, tăng gần 11% so với cùng kì năm 2016, đạt 16,61% giá trị xuất khẩu cả nước (214,02 tỉ USD)⁽⁴⁾. Với vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, Thành phố chiếm 60% GDP toàn vùng, đóng góp hơn 60% tổng thu ngân sách, chiếm 35% tổng kim ngạch xuất khẩu, thu hút 51% tổng vốn đầu tư phát triển toàn vùng⁽⁵⁾. Trong lịch sử phát triển đầy năng động của mình, vị trí địa chính trị, địa kinh tế của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh là động lực hết sức quan trọng cho sự phát triển.

Bên cạnh yếu tố địa lí, thì yếu tố văn hóa - xã hội cũng góp phần vào sự phát triển của Thành phố. Cuối thế kỉ XX, dân cư thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có 50/54 dân tộc trong cả nước, đông nhất là người Việt, kế đó là người Hoa, người Chăm, người Khmer...⁽⁶⁾. Hiện nay, Thành phố cũng là nơi thu hút đông đảo người nước ngoài đến sinh sống và làm việc. Năm 2015, Thành phố có 10.792 lao động người nước ngoài được cấp phép đến làm việc⁽⁷⁾. Các cộng đồng này đã góp phần hình thành nên một thị trường kinh tế sôi động. Chính từ đặc điểm đa dạng về nguồn gốc dân cư, đa dạng văn hóa đã góp phần hình thành nên tính chất rất "mở" cho Thành phố, sẵn sàng đón nhận những yếu tố mới, những màu sắc mới trong đời sống kinh tế - xã hội của mình. Vì vậy, Thành phố càng thu hút được nguồn lực lao động từ khắp nơi về, đóng góp cho sự phát triển của mình, góp phần hình thành nên lực

lượng lao động đông đảo. Là nơi quy tụ nhiều trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo, mỗi năm có hơn 100.000 sinh viên tốt nghiệp ở lại, gia nhập vào đội ngũ lao động đã qua đào tạo của Thành phố⁽⁸⁾. Năm 2016, lực lượng lao động của Thành phố là 4.223.996 người, trong đó có 771.234 lao động trình độ cao (chiếm 18,25%), 1.182.293 lao động trong lĩnh vực dịch vụ cá nhân, bảo hộ lao động, người bán hàng (chiếm 27,98%)⁽⁹⁾. Còn theo vị thế việc làm, năm 2016, Thành phố có tất cả 1.228.767 chủ cơ sở sản xuất - kinh doanh (29,09% lực lượng lao động)⁽¹⁰⁾. Thành phố chiếm tới 34% doanh nghiệp tư nhân trong cả nước⁽¹¹⁾. Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành "miền đất hứa", nơi hội tụ nguồn nhân lực đổi mới, có trình độ cao, là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của Thành phố thời kì phát triển hội nhập.

Với những ưu thế về vị trí địa lí, nguồn nhân lực đổi mới, năng động về kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành đầu tàu kinh tế, động lực phát triển của cả nước. Tinh năng động, cởi mở đã giúp Thành phố đương đầu với những khó khăn của thời kì quan liêu bao cấp. Chính trong những khó khăn, ràng buộc của cơ chế này, Thành phố đã dám nghĩ, dám làm, tìm ra hướng đi mới. Từ những mô hình "xé rào" như Dệt Thành Công, Thuốc lá Khánh Hội, Công ty xe khách Thành phố, Công ty Lương thực Thành phố, Vietcombank Thành phố... đã góp phần quan trọng trong việc thay đổi nhận thức của Trung ương về thực tiễn của đời sống sản xuất, về quy luật vận hành khách quan của nền kinh tế, góp phần hình thành lí luận về "đổi mới" ở Việt Nam. Có thể nói, chính từ thực tiễn năng động, sự phát triển mạnh mẽ của các loại thị trường, các hình thức kinh tế mới tại Thành phố đã bổ sung tiền đề thực tiễn cho lí luận của Đảng về kinh tế thị trường trong thời kì quá độ ở Việt Nam. Vì thế, sự phát triển của Thành phố không chỉ cho bản thân Thành phố, mà còn vì sự phát triển kinh tế của cả nước, vì sự bổ sung lí luận và thực tiễn cho tư duy kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012

của Bộ Chính trị về *phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*, đã khẳng định vai trò vị trí của Thành phố trong sự phát triển của đất nước: “là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước”⁽¹²⁾. Trong thực tiễn, 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16, giai đoạn 2011-2015, GDP của Thành phố tăng bình quân 9,6%/năm (gấp 1,63 lần bình quân cả nước), thu nhập bình quân đầu người đạt 5.122 USD/người (gấp 2,37 lần bình quân cả nước). Thành phố đóng góp bình quân 27% tổng thu ngân sách quốc gia và 21% GDP cả nước⁽¹³⁾. Trong giai đoạn 2015-2017, tổng sản phẩm nội địa của Thành phố tăng 8,2%/năm, trong đó, khu vực dịch vụ tăng 8,1%/năm, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 7,8%/năm, khu vực nông nghiệp tăng 5,8%/năm⁽¹⁴⁾. Theo kết quả nghiên cứu của Tổ chức Oxford Economics, Thành phố sẽ có tốc độ tăng trưởng đứng hàng thứ hai sau Delhi (Ấn Độ) trong số 30 đô thị lớn nhất của khu vực châu Á vào năm 2021⁽¹⁵⁾.

Thành quả đạt được của Thành phố là hết sức to lớn nhưng chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, với nội lực phát triển của Thành phố. Trong giai đoạn 2011-2016, tăng trưởng công nghiệp của Thành phố và hầu hết các ngành trọng yếu và truyền thống, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỉ trọng kim ngạch xuất khẩu của Thành phố trong tổng kim ngạch cả nước đều có khuynh hướng giảm; tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh chậm được cải thiện⁽¹⁶⁾. Đồng thời, Thành phố còn phải đối diện với nhiều vấn đề về an sinh xã hội, bùng nổ dân số, tệ nạn xã hội, quá tải hạ tầng kinh tế, biến đổi khí hậu... ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Thành phố.

Là nơi có tỉ lệ dân nhập cư cao từ khắp các địa phương trên cả nước, thành phần dân cư phức tạp cũng khiến cho tỉ lệ người nghiện ma túy và tỉ lệ vi phạm pháp luật của Thành phố

khá cao, chiếm 16% cả nước, trong khi dân số chỉ chiếm 9%⁽¹⁷⁾. Thành phố đang đối diện với áp lực gia tăng dân số lên hệ thống hạ tầng cơ sở. Trung bình 7-8 năm dân số tăng 1 triệu người, đây mật độ dân số Thành phố hiện nay gấp 15 lần bình quân cả nước⁽¹⁸⁾. Quy mô dân số ngày càng tăng cao, nhưng hiện nay, mật độ đường của Thành phố chỉ đạt 1,98 km đường/km², bằng 20% so với tiêu chuẩn quốc tế là 10 km đường/km²⁽¹⁹⁾. Nếu theo tốc độ và nguồn lực xây dựng hạ tầng như hiện nay, Thành phố phải mất 167 năm mới có thể đạt chuẩn quốc tế⁽²⁰⁾. Trong khi đó, lượng phương tiện cơ giới của Thành phố ngày càng tăng nhanh. Tỉ lệ xe ô tô và xe máy năm 1996 là 24 xe/100 người thì đến năm 2016 đã tăng lên 93 xe/100 người. Nếu duy trì tốc độ như hiện nay thì đến năm 2025 sẽ là 151 xe/100 người⁽²¹⁾. Là một trong những thành phố trên thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của nước biển dâng, Thành phố còn phải đối diện vấn đề hết sức cấp bách là tình trạng sụt lún nghiêm trọng. Địa hình Thành phố bằng phẳng và thấp, trong đó có 876,3 km² (chiếm 41,8% diện tích) có cao độ dưới 1 m; 445 km² (chiếm 21,72%) có cao độ từ 1 - 1,5 m; 783,44 km² (chiếm 37,39%) có cao độ lớn hơn 1,5 m so với mực nước biển⁽²²⁾. Kết quả quan trắc cho biết, tốc độ lún trung bình của Thành phố là 4cm/năm, cá biệt có nơi lún nhanh hơn với tốc độ 6cm/năm⁽²³⁾. Những thách thức này đòi hỏi Thành phố cần có những hành động quyết liệt cũng như có các dự án đầu tư để giải quyết tình trạng quá tải của đô thị, vấn đề an sinh xã hội ứng phó với tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu. Đặc biệt là vấn đề nguồn lực, khi Thành phố chỉ có thể được giữ lại 18% thu ngân sách cho tái đầu tư phát triển trong suốt giai đoạn 2017-2020.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để khai thác và phát huy hết tiềm năng của Thành phố, đưa Thành phố phát triển đi lên, vươn tầm ra khu vực và thế giới. Đầu sẽ là mô hình và chiến lược phát triển cho Thành phố Hồ Chí Minh vươn mình, khẳng định vị trí trong khu vực và thế giới?

2. Bài học phát triển nhìn từ Singapore

Singapore là quốc gia – thành thị có diện tích 721,5 km²(24). Dân số Singapore năm 2016 là 5,61 triệu người(25). Khi tách ra từ Malaysia năm 1965, mức thu nhập bình quân đầu người của Singapore ít hơn 320 USD(26). Từ một quốc gia thuộc thế giới thứ ba trong thời kì Chiến tranh lạnh, Singapore đã nhanh chóng vươn lên trở thành một trong “bốn con rồng” của châu Á (Đài Loan, Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapore).

Singapore có những điều kiện hết sức lí tưởng mà không phải nước nào cũng có. Việc tập trung lượng dân cư đông đảo, có trình độ cao trên một diện tích chưa đầy 800 km² đã tạo điều kiện cho Chính phủ Singapore triển khai các chương trình hành động. Xuất phát từ thế mạnh là cảng trung chuyển trên tuyến đường hàng hải sầm uất nhất thế giới qua

eo biển Malacca, Singapore đã nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trở thành trung tâm tài chính dịch vụ hàng đầu của châu Á và thế giới. Từ thập niên 1960 đến nay, Singapore đã chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, từ sản xuất chế biến thay thế hàng nhập khẩu sang các sản phẩm có hàm lượng tri thức cao, theo xu hướng hiện đại.

Sự chuyển đổi này của Singapore đã cho thấy sự năng động, nhạy bén trong việc đi đầu các xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Người Singapore không chỉ trông chờ vào các mậu dịch hàng hải, mà đã kiến tạo cho mình một vị thế tâm điểm của những chuyển động về kinh tế tri thức và công nghệ hàng đầu trên thế giới. Hiện nay, Chính phủ Singapore quyết tâm đầu tư biến Singapore thành quốc gia thông minh đầu tiên trên thế giới (mart nation), trong khi nhiều nước khác vẫn còn đang tìm

Bảng: Quá trình chuyển đổi công nghiệp của Singapore

| Thời gian/ Tiến trình | 1960s | 1970s | 1980s | 1999 - 2000s |
|-------------------------------|---|---|--|---|
| Công nghiệp trọng điểm | Cần nhiều lao động, công nghiệp hóa thay thế hàng nhập khẩu, giá trị gia tăng thấp. | Định hướng xuất khẩu, giá trị gia tăng trung bình, lao động bán lành nghề, bán tự động. | Giá trị gia tăng cao, lao động trình độ cao, công nghệ chuyên sâu, tự động hóa cao. | Hàm lượng công nghệ gia tăng cao, sản xuất và dịch vụ dựa vào tri thức. |
| | | | Dịch vụ công nghiệp như động cơ tăng trưởng thứ hai, sự phát triển của SMEs (doanh nghiệp vừa và nhỏ). | Khu vực hóa kinh tế đối ngoại. |
| Sản phẩm | Đường, xà phòng, bia và các thức uống khác, tivi, lọc hóa dầu, hóa chất cơ bản, lắp ráp xe hơi, xi măng, thép xây dựng. | Điện tử dân dụng, bán dẫn, dệt may và quần áo, dịch vụ và thiết bị dầu mỏ. | Công nghiệp điện tử, máy vi tính và thiết bị ngoại vi, nghiên cứu bán dẫn (IC), tự động hóa, nghiên cứu không gian và các kĩ thuật chính xác khác, lọc hóa dầu, dịch vụ y tế và dược phẩm. | Chế tạo và thiết kế IC, nghiên cứu và phát triển trung tâm lọc hóa dầu (đảo Jurong), dịch vụ truyền thông đa phương tiện, logistics, giáo dục và những thứ khác |

Nguồn: <http://www.population.sg/population-trends/demographics> cập nhật ngày 02/06/2018

cách trở thành những quốc gia khởi nghiệp (start-up nation), như Việt Nam hay Ấn Độ. Với những nền tảng được đề ra từ thập niên 80 của thế kỉ XX, với mục tiêu biến Singapore trở thành đảo quốc thông minh (intelligent island), năm 2015, Chính phủ Singapore chính thức đề ra “Sáng kiến quốc gia thông minh” (Smart Nation Initiative) nhằm đưa Singapore thành quốc gia thông minh vào năm 2025⁽²⁷⁾. Việc xây dựng quốc gia thông minh tại Singapore là một khuynh hướng tất yếu khi nước này đang đối diện với tốc độ lão hóa dân số nhanh, độ tuổi trung bình của cư dân là 40 tuổi và mật độ dân số cao, gần 8.000 người/km²⁽²⁸⁾. Đồng thời, với quỹ đất có hạn, Singapore không thể mở rộng hệ thống giao thông. Hiện nay, Singapore có 1 triệu xe hơi đang lưu thông, nhưng quỹ đất dành cho giao thông chỉ chiếm 12% diện tích đất nước⁽²⁹⁾. Trước những vấn đề nội tại như vậy buộc Chính phủ Singapore phải có những bước đi đột phá tiên phong về công nghệ trong việc giải tỏa áp lực dân số lên nền kinh tế năng động này. Để thực hiện chiến lược xây dựng quốc gia thông minh, Singapore đã nhanh chóng trở thành thiên đường của các start-up. Với những khu thí nghiệm công nghệ, công ty khởi nghiệp hay vườn ươm sinh học xen lẫn các tổ chức nghiên cứu của tư nhân, các trường đại học, một hệ thống hạ tầng phục vụ cho việc nghiên cứu công nghệ nhằm tạo ra một cộng đồng chia sẻ kiến thức cũng như đưa công nghệ trở nên gần gũi và phù hợp với cuộc sống hơn. Chỉ trong vài năm, số lượng start-up ở Singapore đã tăng nhanh chóng, từ 24.000 dự án năm 2005 lên đến 50.000 dự án năm 2014⁽³⁰⁾. Chỉ với số vốn điều lệ tối thiểu là 1 USD và 2 ngày cấp phép, một doanh nghiệp start-up đã có thể ra đời ở Singapore. Đồng thời, việc khai sinh công ty tại Singapore còn giúp doanh nghiệp start-up nhanh chóng tiếp cận được thị trường khu vực và thế giới một cách nhanh chóng, điều rất khó đạt được nếu thành lập ở trong nước. Từ một hòn đảo nhỏ bé nghèo nàn, hơn nửa thế kỉ độc lập, xây dựng và phát triển, Singapore đã nhanh chóng vươn

minh “hóa rồng”, trở thành một trung tâm tài chính – dịch vụ hàng đầu của khu vực và thế giới. Không chỉ phát huy vị thế địa lí đặc biệt, Singapore đã rất chủ động đón đầu các xu thế phát triển của nền kinh tế, biến mình thành thiên đường của giới start-up khu vực. Sự chuyển đổi và phát triển kinh tế của Singapore có thể trở thành bài học cho các đô thị như Thành phố Hồ Chí Minh. **Bài học thành công của Singapore có thể nhắc đến như:**

Một là, có nền quản trị tốt. Ngay từ những ngày đầu lập quốc, Singapore đã hướng đến nền hành chính công trong sạch, hiệu quả, có năng suất cao, thu hút được nhân tài từ các khu vực tư nhân. Bí quyết của người Singapore trong việc trị dứt căn bệnh tham nhũng tràn lan trước đó xuất phát từ nguyên tắc hết sức đơn giản, hãy trả lương cho công chức nhà nước thật cao để họ có thể tập trung cho công việc và không cần tham nhũng. Công chức nhà nước nằm trong nhóm thu nhập cao trong xã hội Singapore khiến cho họ có thể tập trung toàn lực cho công việc. Chính sách này đã thực sự mang lại hiệu quả trong việc xóa bỏ tham nhũng, xây dựng nền hành chính công minh bạch. Năm 2017, Singapore giữ vị trí thứ 6/180 nước với số điểm 84 trong bảng xếp hạng chỉ số cảm nhận tham nhũng (Corruption Perceptions Index)⁽³¹⁾. Với chính sách này, Singapore đã giải quyết được hai vấn đề quan trọng của một nền hành chính quốc gia là trong sạch và thu hút nhân tài. Nhờ đó, Singapore thu hút được được nhiều người tài tham gia bộ máy chính phủ. Những bước đi chiến lược trong việc hoạch định chính sách phát triển của Chính phủ Singapore đã làm đòn bẩy cho sự phát triển thần kì của quốc gia này.

Hai là, đã đi trước các xu hướng vận động của khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức, đặc biệt là đón đầu xu thế start-up của khu vực để trở thành thiên đường cho các công ty khởi nghiệp. Singapore đã hình thành hệ sinh thái (start-up ecosystem) rất tốt cho làn sóng start-up chọn nơi đây để thành lập công ty. Trước năm 2010, Chính phủ Singapore rất ít

mạo hiểm trong đầu tư cho các dự án có khả năng thành công không cao. Nhưng từ năm 2010 đến nay, Chính phủ Singapore đã khởi động chương trình Technology Incubation Scheme nhằm hỗ trợ vốn cho các dự án start-up mới, tạo dòng vốn mạo hiểm từ nước ngoài đầu tư vào các dự án ở Singapore. Năm 2015, Singapore công bố Kế hoạch Nghiên cứu, Đổi mới và Doanh nghiệp 2020 (Research, Innovation and Enterprise 2020 Plan) dành 19 tỉ USD để đầu tư cho nghiên cứu đổi mới công nghệ và phát triển doanh nghiệp⁽³²⁾. Sự phát triển của hệ thống các trường đại học hàng đầu và viện nghiên cứu đã góp phần hình thành những nhóm nghiên cứu mạnh, quy tụ các nhà khoa học hàng đầu trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ. Chính nhờ vào hệ sinh thái khởi nghiệp này, Singapore đã nhanh chóng xếp hạng 10 trên thế giới, đứng đầu châu Á trong bảng xếp hạng các quốc gia start-up tốt nhất thế giới theo Báo cáo hệ sinh thái start-up toàn cầu năm 2015⁽³³⁾.

Ba là, gắn phát triển kinh tế với tạo việc làm cho người dân. Là một quốc gia không có diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lợi thế ban đầu chỉ dựa vào vị trí của một cảng trung chuyển hàng hải, Singapore chú trọng con đường công nghiệp hóa để tạo việc làm cho toàn dân với mức thu nhập ngày càng cao hơn. Điều đó lý giải vì sao chi trong vòng 5 thập kỉ (kể từ khi tách khỏi Malaysia), Singapore đã thực hiện 5 lần chuyển đổi công nghiệp theo khuyển hướng ngày gia tăng hàm lượng tri thức trong sản phẩm của mình. Theo Báo cáo của Ủy ban Công nghiệp quốc gia Singapore, đã có 214.000 việc làm mới (tăng gần 50% số lượng nhân viên) được tạo ra trong giai đoạn 1961-1970⁽³⁴⁾. Năm 2006, Singapore có 20.000-25.000 việc làm mới với 70% là những ngành lao động trí óc và lành nghề⁽³⁵⁾.

Bốn là, giải quyết vấn đề nơi ở cho người dân bằng nhà ở công. Chính sách nhà ở công của Singapore được ban hành từ năm 1964 đến nay vẫn được duy trì và đem lại thành công lớn trong chính sách an sinh xã hội. 90% dân

số của Singapore sinh sống trong các căn hộ do Chính phủ đầu tư và bán lại, bảo đảm nơi ở cho những người có thu nhập thấp trong xã hội⁽³⁶⁾. Chính sách này đã bảo đảm cho cư dân của Singapore không phải lo vấn đề về nhà ở, có điều kiện phát triển kinh tế.

Năm là, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng tốt, tạo nên thành phố đáng sống và bền vững. Với mật độ dân số quá cao (8.000 người/km²), trong khi diện tích quá nhỏ, đòi hỏi Singapore phải có một hệ thống giao thông công cộng tốt. Chính phủ Singapore đã có tầm nhìn rất xa trong việc quy hoạch không gian sống cho người dân. Dù diện tích nhỏ nhưng Singapore vẫn dành quỹ đất cho cây xanh. Quan điểm quy hoạch của Singapore dựa trên các định hướng: Tổng thể (Comprehensive), Tích hợp (Integrated) và Hướng tới tương lai (Forward-looking), biến Singapore từ “Thành phố vườn” (Garden City) trở thành “Thành phố trong vườn” (City in a Garden)⁽³⁷⁾.

3. Đề xuất chính sách phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Sự phát triển của Thành phố không chỉ cho Thành phố, mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước, vì cả nước. Nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 1982 đến nay, Trung ương đã ban hành 03 nghị quyết chuyên đề về phát triển Thành phố: Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 14/9/1982; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 18/11/2002; Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012.

Nghị quyết số 01-NQ/TW ban hành năm 1982 trong hoàn cảnh của cơ chế quan liêu bao cấp, đã thể hiện kì vọng phát triển kinh tế của Thành phố: “với những điều kiện khách quan đặc biệt thuận lợi mà không một tỉnh, thành nào khác ở nước ta quy tụ được nhiều ưu thế như vậy, Thành phố Hồ Chí Minh có triển vọng rất tốt đẹp về phát triển công nghiệp, phát triển xuất khẩu, du lịch và dịch vụ quốc tế, có khả năng cùng với các tỉnh trong vùng sớm hình thành một cơ cấu kinh tế công nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ kinh tế trong nước với kinh

tế nước ngoài”⁽³⁸⁾. Trong điều kiện của cơ chế bao cấp, Trung ương vẫn kì vọng vào khả năng mở rộng thị trường ra ngoài khỏi xã hội chủ nghĩa của Thành phố: “mở rộng thị trường với các nước trong khu vực Đông Á, Đông Nam Á và các nước khác”⁽³⁹⁾. Nghị quyết cũng thừa nhận sự tồn tại của 05 thành phần kinh tế tại Thành phố trong thời kì quá độ: kinh tế quốc doanh; kinh tế tập thể; kinh tế tư bản chủ nghĩa; kinh tế công tư hợp doanh; kinh tế cá thể⁽⁴⁰⁾. Điều này phản ánh sự khác biệt của nền kinh tế Thành phố trong điều kiện cả nước đang tập trung xây dựng nền kinh tế tập thể. Thành phố có những tích lũy của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa trước năm 1975, có thể tiếp tục phát huy trong thời kì mới. Nhưng cơ chế quản lí bao cấp như một “tấm áo chật chội” phủ lên một “cơ thể” đang lớn lên từng ngày, lãnh đạo Thành phố trong thời kì này đã tìm cách xoay trở trong “tấm áo chật chội” đó, để tìm cách tháo gỡ sức ỳ của cơ chế đang đè nặng lên hệ thống kinh tế vốn hết sức năng động của Thành phố. Những “xé rào” của Thành phố và nhiều địa phương khác trước đổi mới đã cùng có thêm quyết tâm “đổi mới” của Trung ương.

Bước sang đầu thế kỉ XXI, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 20 ngày 18/11/2002 về *phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010*. Đây là nghị quyết đầu tiên phát triển Thành phố sau khi “đổi mới” thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết có tính định hướng cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố, tập trung phát triển các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, “phát huy tính năng động, sáng tạo để đi đầu cả nước về phát triển kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhất là phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ cao, hiện đại, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, bảo vệ tốt môi trường; hình thành đồng bộ cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đi đầu trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả phát triển kinh tế, trong cạnh tranh

và hội nhập kinh tế với thế giới”⁽⁴¹⁾. Lần đầu tiên, Nghị quyết đã “cho phép Thành phố được thực hiện thí điểm đối với những vấn đề mới phát sinh mà thực tiễn Thành phố đặt ra trong quá trình phát triển, nhưng chưa có quy định hay những quy định hiện hành của Nhà nước không phù hợp”⁽⁴²⁾. Tinh thần này được tiếp nối trong Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI. Trung ương đã cho phép Thành phố thí điểm những điều mà quy định, pháp luật hiện hành chưa đề cập đến. Do thực tiễn phát triển năng động của Thành phố đi trước cả nước trong nhiều vấn đề, nên không thể áp dụng một cơ chế quản lí chung cho cả những địa phương còn khó khăn với siêu đô thị như Thành phố. Trên cơ sở các nghị quyết của Trung ương, từ năm 2007, Thành phố đã bắt đầu nghiên cứu và xây dựng đề án thí điểm chính quyền đô thị nhằm tạo đột phá về cơ chế quản lí để thúc đẩy phát triển, tạo sức bật cho Thành phố trong thời kì hội nhập, cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt. Sau nhiều năm nghiên cứu, ngày 27/9/2013, Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết chuyên đề “Đề án thí điểm chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh”. Tuy nhiên, do nhiều vấn đề bất cập về Hiến pháp, pháp luật, đề án chính quyền đô thị không được thông qua ở cấp Trung ương. Nhưng thực tiễn phát triển luôn đặt ra cho Thành phố vấn đề cần cơ chế quản lí phù hợp với siêu đô thị có hơn 13 triệu dân, nơi thu hút các làn sóng đầu tư, các hoạt động kinh tế mới của thế giới. Quyết tâm này càng được khẳng định tại Hội nghị lần tư Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa X (ngày 27/3/2016), Thành ủy xác định phải kiên trì theo đuổi và kiến nghị bằng được mô hình “Chính quyền đô thị”, vì xuất phát từ thực tiễn phát triển của Thành phố, không thể “mặc chung chiếc áo” với các tỉnh miền núi, đồng bằng khác. Trước sự quyết tâm và chuẩn bị của Đảng bộ, chính quyền Thành phố, Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW đã đồng ý “thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù

với Thành phố “phải đặt trong tổng thể chung của cả nước, kết hợp hài hòa giữa cái chung và cái riêng, trong khung khổ pháp luật; việc gì đã rõ thì cho làm ngay, việc gì chưa rõ, phức tạp thì cho làm thí điểm, sự kết, tổng kết để nhân rộng”⁽⁴³⁾. Dựa trên tinh thần của Kết luận số 21-KL/TW, ngày 24/11/2017, Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết số 54/2017/QH14 về bốn nhóm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Dù đây chưa phải là đề án chính quyền đô thị như Thành phố mong muốn, nhưng Nghị quyết số 54 của Quốc hội là “cú hích” kịp thời về cơ chế cho sự phát triển của Thành phố, giải quyết những vấn đề về cơ chế, nguồn lực cho sự phát triển của Thành phố trong thời gian tới.

Hiện nay, khi cơ chế chính sách đặc thù cho sự phát triển của Thành phố đã có, bài toán về mô hình kinh tế của Thành phố tiếp tục đặt ra những vấn đề lí luận và thực tiễn cho sự phát triển của Thành phố. Trước sự phát triển của nền kinh tế khu vực, nhất là bước tiến như vũ bão của khoa học - công nghệ, Thành phố cần phát huy truyền thống năng động, sáng tạo để đi tìm một mô hình phát triển kinh tế mới, bắt kịp sự vận động của kinh tế thế giới. Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X (2016) đã xác định Thành phố “sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á”⁽⁴⁴⁾. Với mục tiêu này, Thành phố cần nhanh chóng hoạch định các chính sách phát triển phù hợp, mang tính đột phá toàn diện. Nghiên cứu những bài học từ sự thành công của Singapore, chúng ta rút ra được nhiều vấn đề cho sự phát triển của Thành phố. Vì xét về quy mô, Thành phố có diện tích gần gấp 3 lần Singapore, dân số gấp 1,5 lần; Về tính chất, cả hai đều là những thành phố cảng, nằm ở vị trí giao thương thuận lợi, có nền kinh tế năng động. Từ sự thành công của Singapore, Thành phố Hồ Chí Minh có thể rút ra cho mình những bài học sau đây:

Thứ nhất, cần chuyển dịch cơ cấu kinh tế

mạnh mẽ theo hướng gia tăng hàm lượng tri thức, tập trung phát triển các ngành công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ hai, Thành phố cần có cơ chế, chính sách thúc đẩy các nghiên cứu khoa học - công nghệ gắn với cuộc sống.

Thứ ba, Thành phố không ngừng nâng cao tính hiệu lực hiệu quả của bộ máy công quyền, xây dựng một nền quản trị năng động

Thứ tư, cần quy hoạch hạ tầng đô thị gắn với với liên kết vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh có những tiềm năng và động lực quan trọng để có thể phát triển đột phá, đi đầu trong cả nước, trở thành một đô thị quan trọng của khu vực, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Điều mà Thành phố cần hiện nay đó chính là cơ chế, mô hình phát triển thích hợp nhất để có thể cất cánh phát triển và sẽ tìm kiếm mô hình đó bằng cách không ngừng tìm kiếm những “đột phá”. Hướng phát triển “một thành phố thông minh” (a smart city) như Singapore là một hướng tham khảo cho sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay □

⁽⁴³⁾ Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Kim (chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, t.3, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.136

⁽⁴⁴⁾ Nghĩa M. Vo (2011), *Saigon: A history*, McFarland & Company, Inc, Publishers, USA

⁽⁴⁵⁾ Võ Văn Sen - Dương Thành Thông, “Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh: Thành phố động lực trong phát triển kinh tế - xã hội”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, vol 18, n°. X, 2015

⁽⁴⁶⁾ ⁽⁴⁷⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, *Dự thảo báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2016-2020*

⁽⁴⁸⁾ Minh Hạnh, “Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam tự tin với kì vọng phát triển”, <https://vov.vn/kinh-te/vung-kinh-te-trong-diem-phia-nam-tu-tin-voi-ki-vong-phat-trien-588619.vov>, cập nhật ngày 31/5/2018

⁽⁴⁹⁾ Trịnh Hoài Đức (Đỗ Mộng Khương - Nguyễn Ngọc Tinh dịch), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Giáo dục, HN. 1999

(7) *Số Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng kết năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016*

(8) Đường Loan, “*Phía sau làn sóng di cư - Bài 2: “Trăm ngà mưu sinh nơi đô thị”*”, <http://www.sggp.org.vn/phia-sau-lan-song-di-cu-bai-2tram-nga-muu-sinh-noi-do-thi-494661.html>, cập nhật ngày 31/5/2018

(9) và (10) Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, *Niên giám thống kê TP. Hồ Chí Minh năm 2016*, Nxb Thanh niên, 2017

(11), (17) và (18) Nguyễn Thiện Nhân, “*Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Động lực phát triển mới và trách nhiệm lớn của Thành phố vì cả nước*”, <http://www.tuyengiao.vn/pages/Detail/9835/Dong-luc-phat-trien-moi-cua-Thanh-pho-Ho-Chi-Minh.html>, cập nhật ngày 01/6/2018

(12) Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*, nguồn: <http://dangcongsan.vn/hc-thong-van-ban/chi-tiet-van-ban/id/265.html>, cập nhật ngày 01/6/2018

(13), (16) và (43) Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Kết luận của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*, nguồn: <http://dangcongsan.vn/DATA/0/DOCUMENTS/2017/11/tuyetle/ktw21.pdf>, cập nhật ngày 01/6/2018

(15) Melissa Cheok (09/8/2017), “*These Asian Cities Will Grow the Fastest in the Next Five Years*”, <https://www.bloomberg.com/news/articles/2017-08-08/indian-cities-to-see-fastest-growth-in-asia-over-five-years>, updated 02/6/2018

(19) và (21) “*Thành phố Hồ Chí Minh: “Thành quả và thách thức trên đường phát triển”*”, <http://voh.com.vn/thoi-su/thanh-pho-ho-chi-minh-thanh-qua-va-thach-thuc-tren-duong-phat-trien-254567.html>, cập nhật ngày 01/6/2018

(20) Viễn Sự, “*Bí thư Nguyễn Thiện Nhân: “167 năm nữa giao thông TP.HCM mới đạt chuẩn”*”, <https://tuoitre.vn/bi-thu-nguyen-thien-nhan-167-nam-nua-giao-thong-tphcm-moi-dat-chuan-1371169.htm>, cập nhật ngày 01/6/2018

(22) Trung Hiếu - Chí Nhân, “*Thành phố Hồ Chí Minh xây đê như Hà Lan?*”, <https://thanhnien.vn/thoi-su/tphcm-xay-de-nhu-ha-lan-867762.html>, cập nhật ngày 01/6/2018

(23) Khánh Lê, *Thành phố Hồ Chí Minh chống lún - Bài 1: Mật đất biến dạng*, <http://www.sggp.org.vn/tphcm-chong-lun-bai-1-mat-dat-bien-dang-466419.html>, cập nhật ngày 01/6/2018.

(24) <https://data.gov.sg/dataset/total-land-area-of-sin>

gapore, cập nhật ngày 01/6/2018.

(25) và (28) <https://www.population.sg/population-trends/demographics>, cập nhật ngày 02/6/2018

(26) Viện Kinh tế, *Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh 30 năm xây dựng và phát triển, (1975-2005)*, 2005

(27) See Liang Foo – Gary Pan (2016), “*Singapore’s vision of a smart nation*”, *Asian Management Insights*, 3, (1), 76-82. Research Collection School of Accountancy

(28) <http://population.sg/population-trends/demographics>, cập nhật ngày 02/6/2018

(29) và (30) Hoàng Nam, “*Trong khi Ấn Độ và Việt Nam đang cố gắng thành quốc gia khởi nghiệp thì Singapore đã tiến đến quốc gia thông minh*”, <http://genk.vn/trong-khi-an-do-viet-nam-dang-co-gang-thanh-quoc-gia-khoi-nghiep-singapore-da-tien-den-quoc-gia-thong-minh-20160629114737085.chn>

(31) <https://www.cpiib.gov.sg/press-room/press-releases/singapore-ranked-6th-transparency-international-corruption-perceptions>

(32) và (33) The Research, Innovation and Enterprise Secretariat (2016), *Research Innovation enterprise 2020 plan: winning the future through science and technology*, [https://www.nrf.gov.sg/docs/default-source/default-document-library/rie2020-publication-\(final-web\).pdf](https://www.nrf.gov.sg/docs/default-source/default-document-library/rie2020-publication-(final-web).pdf).

(34) và (35) Belinda Yuen, “*Singapore local economic development: the case of the economic development board (EDB)*”, 2008

<http://siteresources.worldbank.org/INTLED/Resources/339650-194284482831/4356163-1211318886634/SingaporeProfile.pdf>, updated 02/6/2018

(36) và (37) Trần Thị Thu Hương, “*Bài học thành công của Singapore: Nỗ lực phi thường để khác biệt*”, <http://tiasang.com.vn/-dien-dan/Bai-hoc-thanh-cong-cua-Singapore-No-luc-phi-thuong-de-tro-nen-khac-bit-et-11104>, cập nhật ngày 03/6/2018

(38), (39) và (40) Đảng Cộng sản Việt Nam, “*Nghị quyết của Bộ Chính trị số 01-NQ/TW ngày 14 tháng 9 năm 1982 về công tác của Thành phố Hồ Chí Minh*”, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 43, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2005

(41) và (42) Đảng Cộng sản Việt Nam, “*Nghị quyết của Bộ Chính trị số 20-NQ/TW ngày 18/11/2002 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010*”

(44) Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X*, <https://www.hcmcpv.org.vn/tu-lieu/van-kien-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tphcm-lan-thu-x/xay-dung-dang-bo-trong-sach-vung-manh-huy-dong-moi-nguon-luc-xay-dung-thanh-pho-ho-chi-minh-van-m-1450669286>